

# Bài tập Module 6 - PowerPoint cơ bản

## Bài 1

1. Tạo một tập tin PowerPoint mới từ tập tin Word theo đường dẫn **Bai1\Bai1.docx**
2. Sử dụng slide master
  - a. Định dạng hình nền cho tất cả các slide, sử dụng hình **Background.png**
  - b. Font chữ
    - Phần tiêu đề: Font Arial Header, size 44
    - Phần nội dung: Font Arial (Body), cấp 1 có size 28
3. Chèn thêm slide Title tại vị trí đầu tiên, nhập tiêu đề cho bài thuyết trình: “Business project management”, trong khung Sub title, nhập Họ tên học viên
4. Định dạng tiêu đề của bài thuyết trình có kiểu WordArt, chọn kiểu tùy ý và hiệu ứng tùy ý.
5. Trên slide 3 (tính từ slide tiêu đề), chuyển nội dung sang dạng **SmartArt**, kiểu **continuous block process**, chọn **SmartArt style** kiểu **Cartoon**.
6. Slide 6: chuyển nội dung sang SmartArt kiểu **Vertical Picture accent list**, sử dụng hình **Check.png** chèn vào vị trí hình của SmartArt, chọn SmartArt Style kiểu **Simple Fill**.
7. Chèn thêm một slide mới tại vị trí cuối, thiết lập background sử dụng hình Thank.png
8. Gán hiệu ứng cho tiêu đề của tất cả các slide có kiểu **appear (dùng slide master)**, hiệu ứng **fly in** cho nội dung của các slide, thiết lập thuộc tính của hiệu ứng **from left**.
9. Gán hiệu ứng chuyển slide cho tất cả slide kiểu **uncover**
10. Gán hiệu ứng cho các SmartArt và hình kiểu Zoom, đóng và lưu tập tin

## Bài 2

Mở tập tin theo đường dẫn **Bai2\Bai2.pptx** và thực hiện các yêu cầu sau:

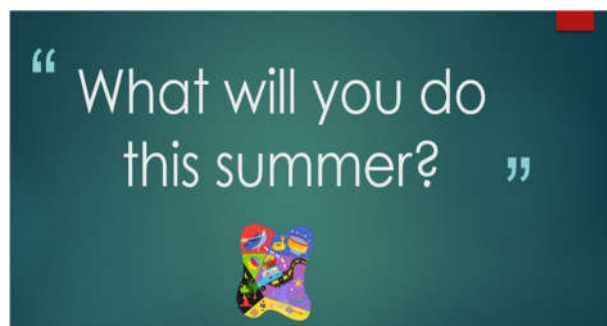
1. Áp dụng Theme theo đường dẫn **Bai2\MyTheme.thmx** cho bài thuyết trình
2. Hiệu chỉnh nội dung trong **Title Slide** có dạng WordArt, kiểu Fill: Orange, Accent color 3; Sharp Bevel, size 42, hiệu ứng tùy ý
3. Dùng Slide master
  - a. Định dạng tiêu đề của tất cả các slide có dạng WordArt kiểu Fill: Orange, Accent color 3; Sharp Bevel, size 36
  - b. Định dạng font chữ trong phần nội dung: Font Arial, nội dung cấp 1 có size 28, màu black.
4. Chuyển nội dung trên slide 4 sang dạng SmartArt kiểu Pyramid List, màu Color Full
5. Chèn Footer cho các slide với nội dung “Thiết kế với màu sắc”, chèn số slide và ngày hiện hành, nội dung này không xuất hiện ở slide đầu tiên
6. Thiết lập hình nền cho tất cả slide, sử dụng hình **sacmau.png**, hiệu chỉnh thuộc tính **transparency 60%**.
7. Gán hiệu ứng vào cho tiêu đề của tất cả slide có kiểu **appear**

8. Gán hiệu ứng xuất hiện cho từng mục trong phần nội dung kiểu float in, hiệu chỉnh thuộc tính Start: **after Previous**.
9. Gán hiệu ứng xuất hiện cho smartArt trong slide 4 kiểu **Zoom**
10. Gán thêm hiệu ứng **emphasis** cho các nội dung, sau cho sau khi xuất hiện thì chữ đổi sang màu xanh dương. Chuyển sang slide show, kiểm tra các hiệu ứng

### Bài 3:

Mở tập tin theo đường dẫn **Bai3\PowerPoint3.pptx** và thực hiện các thao tác sau:

- 1) Hiện thị **Master view**, áp dụng theme **Ion** vào slide master.
  - 2) Chèn hình **PowerPoint3** vào slide master, tại vị trí như hình bên dưới
  - 3) Hiệu chỉnh **level 1** của phần nội dung của slide có font size 28 pt, đóng slide master
  - 4) Áp dụng **Title Slide layout** vào slide 1.
  - 5) Hiệu chỉnh nội dung trên slide title có dạng **WordArt**, có kiểu transform: **Deflate top** (như hình bên dưới), hiệu ứng reflexion có kiểu **Tight reflection 4pt offset**
  - 6) Chèn thêm một slide có layout **Quote with Caption** sau slide 1
  - 7) Nhập nội dung **“What will you do this summer?”** vào giữa 2 dấu nháy, canh giữa hộp văn bản, thiết lập font size **54points**
  - 8) Áp dụng layout **Comparison slide** vào slide 3, chuyển 3 nội dung đầu của slide gốc vào cột bên trái của **Comparison slide**, chuyển 1 nội dung cuối của slide gốc vào cột bên phải của **Comparison slide**, nhập **Positive** vào tiêu đề cột bên trái, **Negative** vào cột bên phải
  - 9) Hiện thị bài thuyết trình ở dạng **Slide Sorter view**, chọn tất cả các slide, thiết lập kích thước của slide dạng **On-screen Show (16:9)**. Trở lại chế độ Normal View.
  - 10) Chèn ngày hiện hành Fix, số slide và Footer cho tập tin với nội dung: Vacation ideas
- Một số slide kết quả**

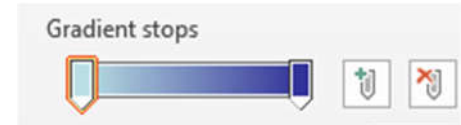


### Bài 4: chèn và hiệu chỉnh các đối tượng trên slide

Mở tập tin theo đường dẫn **Bai4\PowerPoint4.pptx**, thực hiện các thao tác sau:

- 1) Chèn thêm một slide mới sau **Title Slide**, có layout kiểu **Title and Content**

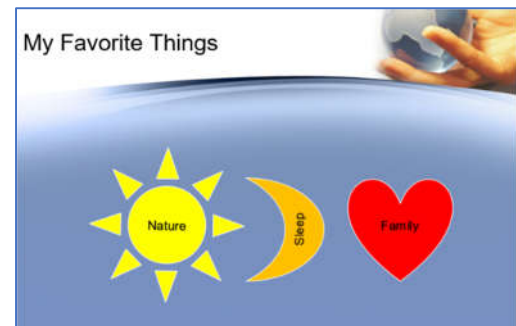
- 2) Từ danh mục các Layout trong menu của nút lệnh New Slide, chèn thêm mỗi kiểu layout một Slide, bắt đầu bằng slide Section Header layout, kết quả trong tập tin có tất cả 9 slide
- 3) Xóa blank slide (slide 7), Ẩn Title only slide (slide 6).
- 4) Định dạng background của Section Header slide (slide 3) với kiểu **radial gradient fill**, direction: from the center, thiết lập



- a) Beginning color: Aqua, Accent 1
- b) **Ending color:** Indigo Accent 2;
- c) Xóa tất cả những điểm dừng tạm thời của gradient

- 5) Trên slide 4, chèn các Shape: Sun, Moon, và Heart với kích thước mặc định
- 6) Thiết lập kích thước của các shape như sau:

- Sun: 3" 3" (7.62cm, 7.62 cm)
- Moon: 2" 1.5" (5.08cm, 3.8cm)
- Heart: 2" 2" (5.08cm, 5.08cm)
- Xoay **Moon** 180<sup>0</sup>
- Định dạng **outline** cho 3 hình có độ dày 1pt – màu trắng
- Tô màu: Sun: Yellow, Moon: Orange, Heart: Red

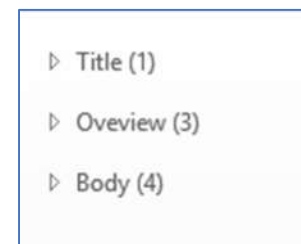


- 7) Chèn văn bản vào hình:
  - Sun: Nature
  - Moon: Sleep
  - Heart: Family
- 8) Định dạng văn bản trong 3 hình dạng **WordArt Quick Style (Fill – Black, Text 1, Shadow)**
- 9) Hiệu chỉnh vị trí của 3 hình tại vị trí giữa của slide theo chiều đứng (middle), Kết nhóm 3 hình lại thành một nhóm
- 10) Chia bài thuyết trình thành 3 sections

- **Section 1** chỉ chứa title slide
- **Section 2** chứa slides 2 đến 4
- **Section 3** chứa slides 5 đến 9

Đổi tên

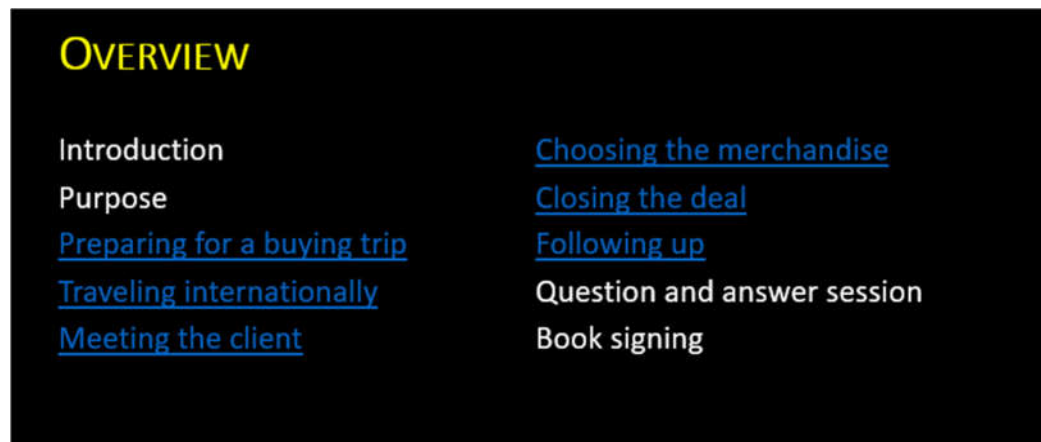
- Section 1: Title
- Section 2: Overview
- Section 3: Body



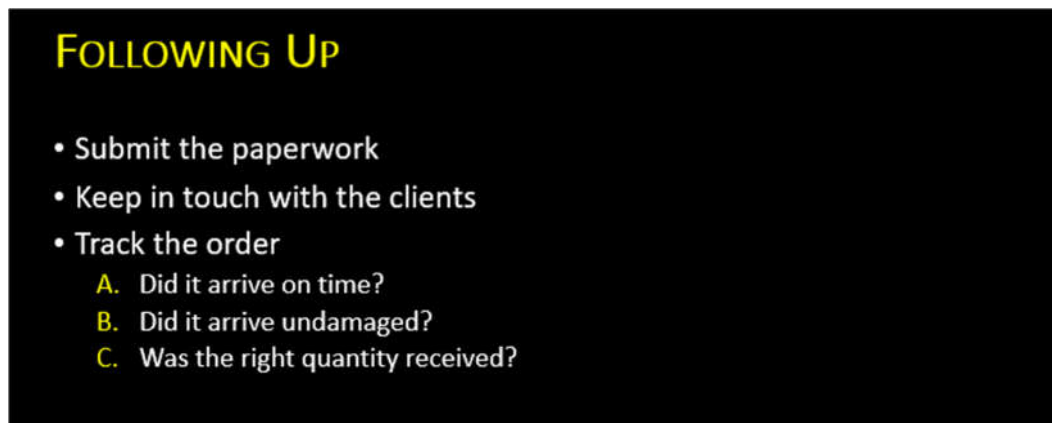
## Bài 5

Mở tập tin theo đường dẫn **bai5\PowerPoint5.pptx** và thực hiện các thao tác sau:

- 1) Định dạng background cho **Title slide** sử dụng hình **Title\_slide** trong thư mục **Bai5**.  
Hiệu chỉnh Font size cho tiêu đề 88pt, chữ đậm.
- 2) Định dạng tiêu đề của các slide từ slide thứ 2 trở đi có dạng chữ đậm (bold), màu vàng (Yellow), và kiểu small caps, khoảng cách giữa các ký tự **Expanded 1pt**
- 3) Slide 2: Bỏ Bullets, định dạng văn bản có dạng 2 cột, hiệu chỉnh khung placeholder sao cho 2 cột có độ cao bằng nhau
- 4) Tạo hyperlink cho những paragraph liên kết đến các slide tương ứng trong bài thuyết trình



- 5) **Slide 6:** Tạo một text box độc lập chứa nội dung văn bản: “Be sure to check the manual for important information about the minimum requirements”, định dạng chữ nghiêng (Itali), size 24, Đổi bullets của nội dung trong slide sang dạng **dark red dollar**
- 6) Slide 8: Chuyển các Bullets cấp 2 thành numbered list, kiểu A, B, C ..., định dạng màu vàng



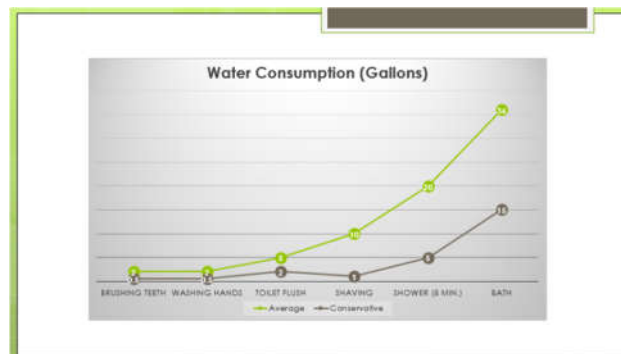
- 7) Gán hiệu ứng cho tất cả tiêu đề của các slide kiểu Zoom, phần nội dung có kiểu Wipe, Duration 01:00, Start: After Previous.
- 8) Gán hiệu ứng chuyển slide (transition) kiểu Cover, Effect Option: from left

## Bài 6:

Mở tập tin **bai6\PowerPoint6.pptx** và thực hiện các thao tác sau:

- 1) Chèn thêm một slide mới sau Title slide, với layout Blank (đây là slide 2)
- 2) Nhúng có liên kết (Insert → Object → create from file, check vào ô Link) tập tin excel **PowerPoint6**
- 3) Slide 3: Tạo một biểu đồ lấy dữ liệu từ dãy ô **A3:C9** trong **PowerPoint\_3-3b**, (HD: mở tập tin *PowerPoint6.xlsx*, chọn vùng dữ liệu A3:C9, chèn biểu đồ dạng *Clustered Column chart*, sau đó Cut và Paste sang slide 3 của tập tin Powerpoint)
- 4) Hiệu chỉnh giá trị dữ liệu “Average” của hoạt động “Brushing Teeth” từ 2 thành 4 (HD: Chọn biểu đồ, click nút Edit Data trong nhóm lệnh Data của tab Design, chuyển sang cửa sổ Excel, thực hiện hiệu chỉnh)
- 5) Slide 2: Cập nhật lại bảng dữ liệu trong slide 2 (Click phải trên bảng dữ liệu, chọn Update Link)

Water Consumption (Gallons)		
Activity	Average	Conservative
Brushing teeth	2	0.5
Washing hands	2	0.5
Toilet flush	5	2
Shaving	10	1
Shower (8 min.)	20	5
Bath	36	15
Dishwasher	15	7
Hand-washing dishes	20	5
Washing machine	40	25
Watering lawn (20 min.)	200	200



- 6) Slide 3: Thay đổi loại biểu đồ dạng **Stacked Line With Markers**, áp dụng **Layout 3**, Áp dụng **Style 2**
- 7) Slide 4: Áp dụng shape style Moderate Effect – Black, Dark1, Thay đổi cách biểu diễn dữ liệu sao cho các cột biểu diễn tháng, có dạng như hình bên cạnh
- 8) Gán hiệu ứng cho các đối tượng trên Slide có kiểu Zoom
- 9) Gán hiệu ứng chuyển Slide Split, thiết lập thuộc tính tự động chuyển sau 00:01s
- 10) Thiết lập Setup Slide Show cho trình chiếu lặp đến khi nhấn ESC thì dừng.



## Bài 7

Mở tập tin **PowerPoint7.pptx**, và thực hiện các thao tác sau:

- 1) Định dạng Background cho **Title slide** dùng hình trong thư mục **baitap7\Background.png**, thiết lập thuộc tính **transparency: 15%**

2) Chọn **slide 2**, chuyển sang **Slide Master view**: thiết lập các định dạng sau:

- Tiêu đề của tất cả các slide: **Bold**, Font color: **Green – Acent 1, Darker 25%**
- Trong phần nội dung: level 1 có Font size 28 pt, Bullets có kiểu như hình
- Header & Footer: chèn số slide, Ngày hiện hành, Footer: Water – Saving Landscaping, nội dung này không xuất hiện trên Slide tiêu đề. Đóng Master view

The image displays a collage of six presentation slides for a project titled "Water-Saving Landscaping". The slides are arranged in a 3x2 grid. The top-left slide is the title slide, featuring a photograph of a garden path and the title "Water-Saving Landscaping" in bold green text, with the subtitle "Low-maintenance solutions for intermountain regions". The top-right slide (slide 2) is titled "Challenges" and lists five bullet points: Hot temperatures, Cold temperatures, Shorter growing season, Drying winds, Deluge/drought, and Poor soil. The middle-left slide (slide 3) is titled "Solutions" and lists four bullet points: Windbreaks, Xeriscaping, Soil amendment, and Native plants. The middle-right slide (slide 4) is titled "Windbreaks" and lists two bullet points: Structures and Fences/Walls, accompanied by an illustration of hands holding a plant. The bottom-left slide (slide 5) is titled "Windbreaks" and lists two bullet points: Plants and Tree lines/Hedges. The bottom-right slide (slide 6) is titled "Water Cycle" and features a circular diagram showing the stages: Clouds, Condensation and Precipitation, Runoff and Percolation, and Evaporation and Transpiration. Each slide includes a slide number and the date "12/19/2016" in the top right corner, and the footer "Water-Saving Landscaping" in the bottom right corner.

**Water-Saving Landscaping**  
Low-maintenance solutions for intermountain regions

**Challenges**

- ❖ Hot temperatures
- ❖ Cold temperatures
- ❖ Shorter growing season
- ❖ Drying winds
- ❖ Deluge/drought
- ❖ Poor soil

**Solutions**

- ❖ Windbreaks
- ❖ Xeriscaping
- ❖ Soil amendment
- ❖ Native plants

**Windbreaks**

- ❖ Structures
- ❖ Fences
- ❖ Walls

**Windbreaks**

- ❖ Plants
- ❖ Tree lines
- ❖ Hedges

**Water Cycle**

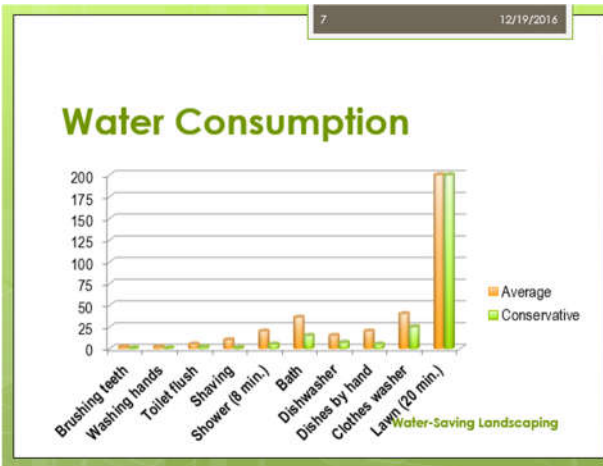
Clouds

Condensation and Precipitation

Runoff and Percolation

Evaporation and Transpiration





8 12/19/2016

## Xeriscaping

- ❖ Planting strategies that conserve water
- ❖ No additional watering
- ❖ Drip irrigation

Water-Saving Landscaping

- Slide 5: Chèn hình **h7.png**, thiết lập Picture Style kiểu **Soft edge Oval**.
- Slide 6: chuyển nội dung trên slide sang dạng SmartArt kiểu Basic Cycle, đổi màu dạng Colorful Range – Accent Colors 2 to 3, Style: 3-D Polished
- Slide 7: chèn biểu đồ dạng **3-D Clustered Column**, sử dụng dữ liệu trong tập tin **Water\_Consumption.xlsx**

9 12/19/2016

## Soil Amendment

- ❖ Eastern Washington loses more than 10 tons of soil per acre per year to rainfall runoff

Source: Atlas of U.S. Environmental Issues, Mason & Mason, 1990

Water-Saving Landscaping

10 12/19/2016

## Native Plants

- ❖ Tolerate temperature range
- ❖ Tolerate drought
- ❖ Prevent erosion
- ❖ Support natural ecosystem
- ❖ Attract pollinators
- ❖ Need little or no maintenance
- ❖ Sustainable

Water-Saving Landscaping

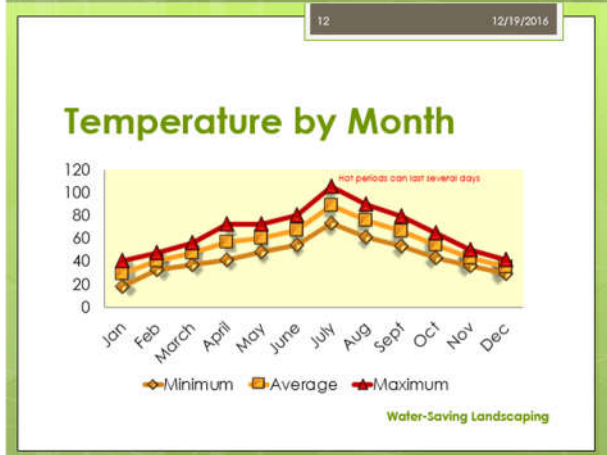
11 12/19/2016

## Temperature by Season

	Winter❄	Spring🌱	Summer☀	Fall🍂
Minimum	18	41	73	43
Average	29	57	89	54
Maximum	40	72	105	65

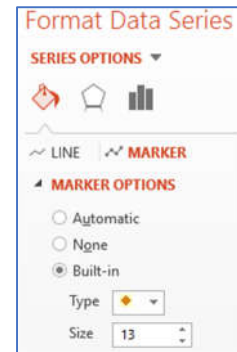
To convert to Celsius:  $\frac{F-32}{9} \times 5$

Water-Saving Landscaping



- Slide 11: định dạng bảng dùng style: Medium Style 2 – Accent 2

7) **Slide 12**: chèn biểu đồ loại **Line**, kiểu **Line With Marker**, hiệu chỉnh **Marker Option** của các series có dạng như hình (Click phải trên một series, chọn **Format Data Series**, trong **format Data series pane**, click nút **Fill & Line**, chọn tab **Marker**, chọn mục **Marker options**, hiệu chỉnh thuộc tính **Built-in**)



8) Hiện thị Slide master view thiết lập các hiệu ứng sau:

- Hiệu ứng transition cho tất cả các slide kiểu **Ripple**, thiết lập thuộc tính tự động chuyển slide sau 00:02s
- Gán hiệu ứng animation cho tiêu đề của mỗi slide kiểu **Random bars**, thời gian **duration: fast**, Gán hiệu ứng cho phần nội dung của các slide kiểu **Fly**, thời gian **duration: Very fast**.

9) Thiết lập trình chiếu: Setup show: trình chiếu kết thúc khi nhấn ESC

## **Bài 8: Ôn tập**

- 1) Áp dụng Themes1 vào bài thuyết trình
- 2) Sử dụng h1.png làm hình nền cho Slide tiêu đề (Title Slide), thiết lập thuộc tính **transparency 60%**
- 3) Định dạng nội dung của Slide tiêu đề có dạng **WordArt**, kiểu **Pattern Fill: Green, Accent color 1, 50%; Hard Shadow: Green, Accent color 1**, thiết lập thuộc tính Text Fill: Green, Accent 1, Darker 50%, Font size: 96, hiệu ứng Text Effect: Transform kiểu **Deflate**.
- 4) Định dạng nội dung trong **Sub Title** có dạng WordArt kiểu **Fill: Dark Gray, Text color 1, Shadow**, Font size 40.
- 5) Vào **Slide master**, chọn **slide Master** thiết lập các định dạng sau:
  - a. Chọn khung tiêu đề của slide, định dạng Font Arial, font size 34, màu: Green accent 2, Darker 50%, chữ đậm.
  - b. Chọn h2.png làm nền cho khung tiêu đề.
  - c. Chọn khung nội dung: Font Arial, font size 18+ (cấp 1 size 28, cấp thấp nhất size 18), canh lề kiểu Justify.
- 6) Chèn header and footer cho bài thuyết trình:
  - a. Chèn Slide Number
  - b. Ngày hiện hành, tự động cập nhật theo ngày của hệ thống
  - c. Chèn Footer: Bài tập PowerPoint 1
  - d. Thiết lập thuộc tính để các thông tin này không xuất hiện ở slide tiêu đề
- 7) Slide 2: chuyển nội dung trên slide 2 sang dạng SmartArt có kiểu Staggered Process, thiết lập SmartArt Style kiểu 3D Polished, Colorful: Colorful – accent Color
- 8) **Slide 3**: Chuyển nội dung trên slide 3 sang dạng Basic Block list, Change color: Colored – Fill accent 3



- 9) **Slide 4:** chèn hình h3.png, thiết lập chiều cao của hình là 3, chọn Picture style: **Drop Shadow Rectangle**.
- 10) Chèn thêm một slide mới kiểu Title Only sau slide 4, nhập tiêu đề cho slide **Healthy body**, lần lượt chèn các hình h8.png ... h14, sắp xếp các hình như mẫu:



- 11) **Slide 6, Slide 10 và Slide 11:** Chuyển các mục từ mục thứ 2 thành cấp 2 (Increase list level), sau đó chuyển nội dung sang dạng SmartArt kiểu **Horizontal Bullet List**, SmartArt Style kiểu **3D Cartoon**
- 12) **Slide 7:** chèn hình h7.jpg, thiết lập chiều cao của hình là 2.5, định dạng Picture Style kiểu Rotate White
- 13) **Slide 8:** Chèn hình h7.png, đặt hình bên phải của slide
- 14) **Slide 9:** Chuyển nội dung sang dạng Vertical Bullet List, SmartArt Style kiểu Cartoon, Colorful: Colorful Range – Accent Colors 3 to 4
- 15) **Slide 12:** chọn hình h8.png là hình nền, thiết lập transparency 60%
- 16) Gán hiệu ứng chuyển slide (transition) cho tất cả các slide có kiểu Ripple, thiết lập thuộc tính Duration: 0:50, thiết lập thuộc tính Advance slide: after: 00:50
- 17) Gán hiệu ứng Animation cho các smartArt kiểu Zoom, hiệu ứng cho phần Text kiểu Fly in, effect option: From Bottom right, Start: After Previous.
- 18) Chia bài thuyết trình thành 3 sections
- a. Section 1: chứa slide 1 và 2 với tên Overview
  - b. Section 2: chứa slide 3 đến slide 11 với tên Body
  - c. Section 3: chứa slide 12 với tên Conclusion
- 19) Tạo một Custom slide show với tên MySlideShow gồm các slide 2 đến slide 11
- 20) Thiết lập Slide show chỉ trình chiếu MySlideShow, slide tự động trình chiếu và lặp đến khi nhấn ESC thì dừng.

## **Bài 9: Đề thi mẫu 1**

Mở tập tin **Bai9.pptx** và thực hiện các yêu cầu sau:

- 1) Áp dụng **Theme2.thmx** cho tập tin

2) Sử dụng slide master định dạng các nội dung sau:

Gán hiệu ứng (aniation) cho tất cả các slide có kiểu **Zoom**

Gán hiệu ứng (aniation) **Fly** cho phần nội dung của slide, hiệu chỉnh thuộc tính sau cho nội dung sau tự động xuất hiện sau nội dung trước.

- 3) Chuyển slide 2 và slide 9 sang kiểu layout **Section Header**, sử dụng hình **Background.jpg** làm nền cho 2 slide này.
- 4) Chia nội dung trên slide 3 thành 2 cột, đặt hình trên cột 2
- 5) Chèn tập tin video vào slide 5
- 6) Chuyển nội dung trên slide 15 có dạng smartArt kiểu **Vertical Bullet List**.
- 7) Chèn Footer cho slide với nội dung: Bài thi PowerPoint – Họ tên thí sinh, đánh số slide, nội dung trong Footer không xuất hiện ở slide tiêu đề.
- 8) Gán hiệu ứng chuyển slide cho tất cả các slide, chọn kiểu tùy ý, thiết lập thuộc tính tự động chuyển slide sau 5s.
- 9) Tạo một custom slide show với tên MySlideshow, chứa các slide từ 2 đến 8. Thiết lập setup slide show cho **MySlideshow**, slide show được lặp cho đến khi nhấn ESC thì dừng.

10) Chia slide thành 3 section:

- **Section1** với tên **Title** chứa 1 slide tiêu đề
- **Section2** với tên **Advanages** gồm các slide 2 đến 8
- **Section 3** với tên **DisAdvantages** gồm các slide còn lại.

## **Bài 10: Đề thi mẫu số 2**

- 1) Áp dụng **theme1** vào slide,
- 2) Định dạng nội dung trong **slide tiêu đề** có dạng **WordArt**, kiểu tùy ý, gán hiệu ứng **Transform** tùy ý. Trong ô Subtitle, nhập **họ tên**.
- 3) Chuyển nội dung trong các slide sau sang **SmartArt**
  - Slide 2: SmartArt kiểu Hierarchy
  - Slide 3: Smart Art kiểu Target List
  - Slide 5: Smart Art kiểu Vertical Bullet List
  - Slide 8: Smart Art kiểu Vertical Picture accent list, chèn hình **Check.png** chèn vào vị trí hình của SmartArt.
- 4) Slide 4: Áp dụng **Table Style** tùy ý cho bảng.
- 5) Slide 6: Định dạng nội dung trên slide có dạng 2 cột, hiệu chỉnh khung **Place Holder** để độ cao của 2 cột bằng nhau.
- 6) Chèn hình **Slide9.png** vào khoảng trống trên slide 9, áp dụng **Picture style** cho hình, kiểu tùy ý
- 7) Gán hiệu ứng kiểu **Zoom** cho các **Smart Art**, kiểu **fly in** cho các nội dung văn bản trên các slide.

- 8) Sử dụng **slide Master** gán hiệu ứng chuyển slide cho tất cả các slide trong bài thuyết trình, kiểu tùy ý, thiết lập thuộc tính cho hiệu ứng để các slide tự động chuyển sau **0.5s**
- 9) Chia bài thuyết trình thành 3 section:
- a. Section 1: chứa Slide 1, với tên là Title
  - b. Section 2: chứa các slide 2 đến slide 10, với tên là Body
  - c. Section 3: chứa slide 11, với tên là Sumary.
- 10) Tạo một **custom slide show** chứa các slide 2 đến slide 10 tên **Myslideshow**, thiết lập **Set up Slide show** cho **Myslideshow** lặp đến khi nhấn ESC thì dừng.